

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 18-01-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh;

Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLPT-HNGĐ ngày 15/10/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, nuôi con

Do bản án sơ thẩm số 288/2021/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4447/2021/QĐ-PT ngày 22/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11759/2021/QĐ-PT ngày 20/12/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Nhựt Tuấn L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Thường trú: 124 Đường A, Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 198/1A Đường A1, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Anh T - Công ty Luật TNHH T1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Lâm O, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: 124 Đường A, Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A11 Lô 5, khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Năng Q - Văn phòng Luật sư Q1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn - bà Đỗ Thị Lâm O

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn – ông Đinh Nhựt Tuấn L trình bày:

Ông L và bà Đỗ Thị Lâm O quen biết và tự nguyện kết hôn ngày 19/02/2019 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 19/02/2019 do Ủy ban nhân dân Phường U, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại căn hộ OP1- 21.04 Tòa nhà Orchard Parkview, 130 Đường A2, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu mới kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến giữa năm 2019, khi vợ sinh con thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân chủ yếu do quan điểm sống, tính cách, lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã và cuộc sống chung luôn căng thẳng. Từ tháng 03 năm 2020, ông đã dọn ra phòng ngủ riêng và ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng cũng đã vài lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không có sự thay đổi mà trái lại tồi tệ hơn. Nếu tiếp tục sống chung vợ chồng sẽ không có hạnh phúc. Vì vậy, nguyện vọng của ông là được ly hôn với bà Đỗ Thị Lâm O.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ tên Đinh Nhựt Thiện M, sinh ngày 27/3/2019. Hiện trẻ đang sống với bà O. Tháng 12 năm 2020, bà O mang con ra ngoài thuê nhà sống và sau đó đưa con về quê ngoại ở tỉnh N để sinh sống. Ông đã tìm mọi cách để được gặp con nhưng vẫn không được. Ông có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ M cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu Bà O cấp dưỡng nuôi con. Ông có nhà, công việc ổn định nên có thu nhập và đủ điều kiện để chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có.

Bị đơn bà Đỗ Thị Lâm O trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như ông L trình bày là đúng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ khi bà sinh con, bà phát hiện ông L có người phụ nữ khác bên ngoài, ông L đã bỏ nhà đi trước khi bà sinh con 3 ngày và trở về là ngày bà sinh con. Thời gian này ông L thường xuyên ra ngoài đến 1-2 giờ sáng mới về nhà, vợ chồng cũng đã ngồi lại nói chuyện nhưng không có kết quả. Tháng 3 năm 2020, ông L đã dọn ra phòng riêng sống, vợ chồng bà không ai quan tâm đến ai. Tháng 9 năm 2020, bà cùng con về thăm gia đình ở N thì ông L đưa nhân tình về căn hộ của vợ chồng, bà không bắt gặp nhưng người giúp việc (bà Nguyễn Thị Út) có chụp hình gửi cho bà. Khi bà và con trở về nhà, vợ chồng cãi nhau, ông L đã đánh bà và đánh lấy con khi con đang ngủ. Tháng 10 năm 2020, bà đã đưa con ra ngoài thuê nhà ở gần đó sống (căn hộ số PB-04-15 Tòa nhà Botanica Premier, 108 Đường A2, Phường E1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) và trước tết âm lịch năm 2021 bà đưa con về quê ngoại ở N sinh sống. Từ khi bà đi ông L không gọi điện hỏi thăm con lần nào. Nay, ông L yêu cầu ly hôn

bà cũng đồng ý vì mâu thuẫn giữa vợ chồng bà đã trầm trọng và thực tế đời sống chung vợ chồng cũng không còn tồn tại.

Về con chung: Ông L trình bày là đúng, vợ chồng bà có 01 (một) trẻ tên Đinh Nhật Thiện M, sinh ngày 27/3/2019. Hiện trẻ đang sống với bà. Bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ M cho đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho đến khi con trưởng thành.

Bà có công việc, có thu nhập và đủ điều kiện để chăm sóc con. Hiện tại bà đã bảo lưu việc học tập tại trường Đại học Y (bà là sinh viên năm nhất tại đây).

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 288/2021/HNGĐ-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 200, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Nhật Tuấn L và bà Đỗ Thị Lâm O.

Về con chung: Có 01 (một) trẻ tên Đinh Nhật Thiện M, sinh ngày 27/3/2019. Giao trẻ Đinh Nhật Thiện M cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trẻ trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/5/2021, bị đơn bà Đỗ Thị Lâm O kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị tòa cấp phúc thẩm xem xét cho bà O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đinh Nhật Thiện M, sinh ngày 27/3/2019 và yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung 10.000.000 đồng/ tháng.

Ngày 26/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 450/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm với các nội dung:

Trẻ Đinh Nhựt Thiện M, sinh ngày 27/3/2019 dưới 36 tháng tuổi, bà O có nguyện vọng nuôi con. Căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà O có việc làm, có gia đình hỗ trợ, thời gian bà O đi làm thì trẻ M được gửi tại nhà trẻ hoặc người thân chăm nom, đảm bảo an toàn. Từ khi ly thân đến nay, trẻ M được bà O chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Đối với việc bà O chưa có nhà riêng nhưng có nơi tạm trú là nhà bố dượng và mẹ ruột cũng được xem là có nơi ở ổn định.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân quận P xét thấy quyết định của Hội đồng xét xử đã vi phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, đặc biệt là trẻ Đinh Nhựt Thiện M, vi phạm Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, giao trẻ Đinh Nhựt Thiện M cho bà Đỗ Thị Lâm O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Đinh Nhựt Tuấn L tự nguyện đồng ý giao con chung tên Đinh Nhựt Thiện M, sinh ngày 27/3/2019 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cấp dưỡng tiền nuôi con chung 8.000.000 đồng/ tháng.

Bị đơn bà Đỗ Thị Lâm O vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà O trình bày:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà O có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng qua thông tin liên lạc trao đổi ý kiến với bà O thì bà O đồng ý với sự tự nguyện giao con chung là trẻ M cho bà O nuôi dưỡng và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 đồng/ tháng của ông L.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử đồng ý sự tự nguyện của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Lâm O làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông Đinh Nhựt Tuấn L tự nguyện đồng ý giao trẻ M, sinh ngày 27/3/2019 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng tiền nuôi con chung 8.000.000 đồng/tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện nêu trên của ông L, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu kháng cáo của bà O, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Đỗ Thị Lâm O không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm nên có đơn kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị. Xét đơn kháng cáo của bà O và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh hợp lệ và đúng theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đinh Nhựt Tuấn L và bà Đỗ Thị Lâm O đều thuận tình ly hôn, đương sự không kháng cáo về phần này nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo về việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con của bà O và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Nhựt Tuấn L tự nguyện đồng ý giao con chung tên Đinh Nhựt Thiện M, sinh ngày 27/3/2019 cho bà Đỗ Thị Lâm O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông L nên được ghi nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Ông L cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 8.000.000 đồng /tháng. Bà O đồng ý với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên của ông L. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu này của các bên đương sự.

Từ những nhận định trên, có căn cứ để ghi nhận sự tự nguyện của ông L. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu kháng cáo của bà O, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà O được chấp nhận nên bà O không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của bà Đỗ Thị Lâm O.

2. Sửa bản án sơ thẩm số 288/2021/HNGĐ-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Nhựt Tuấn L và bà Đỗ Thị Lâm O.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đinh Nhựt Tuấn L đồng ý giao con chung tên Đinh Nhựt Thiện M, sinh ngày 27/3/2019 cho bà Đỗ Thị Lâm O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đinh Nhựt Tuấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 8.000.000 đồng/ tháng (Tám triệu) tháng. Thời gian thi hành kể từ ngày 18/01/2022 cho đến khi trẻ M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nếu ông Đinh Nhựt Tuấn L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Đỗ Thị Lâm O có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành buộc ông L thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L không thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Nhựt Tuấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0019483 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra, Ông Đinh Nhựt Tuấn L còn phải nộp thêm số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Lâm O số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0019883 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận P, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận P, TP.HCM;
- UBND Phường U, quận P, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.(Linh/14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh

Phan Trịnh Minh Đức

Lưu Thị Thủy Tiên